

UBND TỈNH AN GIANG
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2741/SGTVT-QLKCHTGT
V/v công bố tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ theo quy định tại Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT

An Giang, ngày 20 tháng 12 năm 2022

Kính gửi: Cục Đường bộ Việt Nam

Thực hiện Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải Quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ;

Căn cứ văn bản số 2491/TCĐBVN-QLBTĐB ngày 25/4/2019 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam về việc công bố, điều chỉnh công bố tải trọng và khổ giới hạn của cầu, đường bộ năm 2019.

Sở Giao thông vận tải An Giang rà soát, cập nhật công bố tải trọng, khổ giới hạn đường tỉnh đã được thay đổi khác so với kỳ công bố trước như sau:

1. Số cầu có thay đổi so với công bố kỳ trước: 02 cầu
2. Số tuyến đường và các đoạn tuyến thay đổi so với kỳ công bố trước: 03 tuyến đường với 03 đoạn tuyến
3. Số bên phà và tải trọng như kỳ công bố trước.

(Đính kèm theo phụ lục 01 và phụ lục 2)

Trên đây là số liệu công bố thay đổi tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ, tải trọng của cầu và tải trọng, khổ giới hạn cho phép xếp hàng hóa trên phà trên các tuyến đường tỉnh thuộc địa bàn tỉnh An Giang gửi đến Cục Đường bộ Việt Nam được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, QLKCHTGT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đình Văn To

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC CẦU THAY ĐỔI HIỆN TRẠNG, TẢI TRỌNG CỦA CẦU*(Kèm theo văn bản số 2741 /SGTVT-QLKCHTGT ngày 20/12/2022)*

STT	Đường tỉnh / đường	Tên cầu	Lý trình	Tỉnh/TP, huyện	Chiều dài cầu (m)	Tổng số nhịp	Bề rộng cầu (m)	Bề rộng xe chạy (m)	Tải trọng thiết kế	Tải trọng thực tế				Ghi chú
										(11A)	(11B)	(11C)	(11D)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11A)	(11B)	(11C)	(11D)	(12)
1	ĐT.943	Cầu Kênh 15 Cô Tô	56,900	An Giang, Tri Tôn	18,70	1	10,0	9,0	HL.93	KCB				XD năm 2021
2	ĐT.955A	Cầu Kênh Xáng	4,350	An Giang, Châu Đốc	231,40	7	10,0	9,0	HL.93	KCB				XD năm 2020

Phụ lục 2:**BÁO CÁO THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG CẤP ĐƯỜNG, KHỔ GIỚI HẠN CỦA ĐƯỜNG***(Kèm theo văn bản số 2741 /SGTVT-QLKCHTGT ngày 20 tháng 12 năm 2022)*

TT	Đường tỉnh/đường	Lý trình		Tỉnh/TP, huyện	Cấp đường	Vị trí hạn chế khổ giới hạn so với cấp đường				Ghi chú
		Từ Km...	Đến Km...			Lý trình	Bề rộng hạn chế	Chiều cao hạn chế	Lý do hạn chế	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	ĐT.943	3,030	7,273	An Giang, Long Xuyên	III đồng bằng					
2	ĐT.948	6,127	15,778	An Giang, Tịnh Biên	III đồng bằng					
3	ĐT.955B	1,850	14,700	An Giang, Châu Đốc	IV đồng bằng					